

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 24/10/2025.

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	- Hoạt động học - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.- Tập các động tác kết hợp bài hát: "Cả tuần đều ngoan" - Hoạt động chơi + Trò chơi: Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ.....	
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* HĐH: Thể dục - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + TCVD: Cướp cờ	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn theo hướng thẳng. + Bật liên tục	- Trườn theo hướng thẳng - Bật liên tục về phía trước.	* HĐH: Thể dục - Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Chuyển bóng - Bật liên tục về phía trước. + TCVD: Ném lon	

	về phía trước.			
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Tự cài, cởi cúc.	- Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. - Trẻ tự cài áo, cởi cúc	* Hoạt động học: - Tạo hình + Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. (Đề tài) * Hoạt động chơi + Góc xây dựng: + Xây hàng rào, Lắp ghép, xếp hình người (bằng các hình HP) + Xây công viên, Lắp ghép. + Xếp người, xếp hàng rào. * Hoạt động lao động: - Trẻ cài, cởi cúc.	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a. Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
8	- Trẻ có thể biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	* Hoạt động học: + TC về bốn nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: Trò chuyện về một số thực phẩm trước khi ăn * Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem tranh ảnh về một số thực phẩm quen thuộc. + Trò chuyện, quan sát các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng	
	- Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương (<i>1 số món ăn của dân tộc H'mông: Cơm, xôi, cá nướng, rau sắn,...</i>)		
	- Trẻ biết ăn để	- Nhận biết các bữa ăn		

	cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì...).		
<i>b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>				
9	- Trẻ có thể thực hiện Tự lau mặt, đánh răng khi được nhắc nhở:	- Tập đánh răng, lau mặt.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: Cho trẻ thực hành: Tập đánh răng, lau mặt khi ngủ dậy....	
10	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống: mời trước khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn.	* Hoạt động học: - TC về bốn nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: - Trò chuyện, giáo dục trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Không nói chuyện, làm vương vãi thức ăn.	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
14	Trẻ có thể biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm nổi bật của các bộ phận và các giác quan trên cơ thể bé.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: * KPKH: Cơ thể diệu kỳ của bé.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				

e) Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.				
26	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	* Hoạt động học: - Xác định vị trí Phía phải trái - Trên dưới - Trước sau của bạn khác	
3. Khám phá xã hội				
a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				
28	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: + KPXH: Bé giới thiệu về bản thân - Hoạt động chơi: + TCM: Về đúng nhà	
29	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên (các bạn dân tộc H'mông) và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh				
31	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày tết trung thu, Ngày 20/10.	Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu, ngày 20/10...	* Hoạt động học - KPXH: Trò chuyện về ngày tết trung thu * Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video những hoạt động ngày tết trung thu, ngày 20/10.	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
32	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát trong chủ đề bản thân – Tết trung thu.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi của địa phương.	* HĐ học: Dạy TCTV - Từ mới: Đèn ông sao, đèn lồng, rước đèn Khuôn mặt, đôi mắt, đôi tai, Mái tóc, đôi tay, đôi chân, Gạo nếp, thịt bò, rau ngót. - Câu mới: Đèn ông sao có năm cánh, đèn	

		- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi của dân tộc, địa phương trẻ.	lồng hình cá chép, các bạn đang rước đèn Khuôn mặt bạn gái rất đẹp. đôi mắt dễ nhìn. Tai dễ nghe, Bạn gái có mái tóc dài, đôi tay dễ cầm nắm, đôi chân dễ đi. Gạo nếp để nấu xôi; Thịt bò cung cấp chất đạm; Rau ngót cung cấp vitamin.	
33	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	* Hoạt động chơi: - Cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới + Cho trẻ Kể về một số công việc các trai bạn gái đều có thể làm + Thực hành: Giúp cô kê bàn thu dọn đồ dùng, đồ chơi xếp đúng nơi qui định.	

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

36	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề bản thân – Tết trung thu.	- Đọc thơ: Bé ơi, tâm sự của cái mũi. - Đồng dao: Nhớ ơn - TCDG: Thả đĩa ba ba, tập tầm vông - Nghe các bài hát dân ca: Bà cùng đi chợ, trồng com + Câu đố trong chủ đề bản thân – Tết trung thu phù hợp với độ tuổi.	- KPKH: + Bé giới thiệu về bản thân + Cơ thể diệu kỳ của bé + Đọc thơ: Bé ơi, tâm sự của cái mũi. + Truyện: Gấu con bị đau răng. TCTV: “Chân chạy” “Ngạt ngào” “Dây bản”.... + Đồng dao: nhớ ơn. - TCDG: Thả đĩa ba ba, tập tầm vông - Nghe các bài hát dân ca: Bà cùng đi chợ, trồng com	
38	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Hoạt động chơi: + Xem tranh, ảnh trò chuyện về các bộ phận	

			giác quan trên cơ thể và bốn nhóm thực phẩm. + Chơi ở các góc: Góc phân vai: Nấu ăn.	
3. Làm quen với việc đọc – viết				
41	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh ở chủ đề bản thân – Tết trung thu.	- Đọc truyện Gấu con bị đau răng qua các tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách	Hoạt động học: - Truyện: Gấu con bị đau răng. * Hoạt động chơi: - Trẻ xem sách truyện về chủ đề bản thân – Tết trung thu.	
45	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ cái ơ, a trong bảng chữ cái TV.	- Nhận biết chữ cái ơ, a.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh. - Chơi ở các góc: Góc thư viện: xem sách truyện làm quen với chữ cái ơ, a. - Nhận dạng các chữ cái trong tranh vẽ, hình ảnh ơ, a.	
IV. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội				
1. Thể hiện ý thức bản thân				
46	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Hoạt động học: + KPXH: Bé giới thiệu về bản thân.	
2. Thể hiện sự tự tin tự lực				
47	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ở các góc: Chọn góc chơi, đồ chơi trẻ thích. - Hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ lấy, cất đồ dùng ở các nhóm chơi trước, trong và sau khi chơi.	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng				

xung quanh

48	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Hoạt động học: TC&KNXH Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc - Hoạt động chơi: + Tôi vui, tôi buồn + Xem video khuôn mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận..	
-----------	--	--	---	--

4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

52	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ phép	
53	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	- Thực hành nói lời lễ phép lịch sự.	

V. Lĩnh vực giáo dục thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT

59	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong chủ đề bản thân - Tết trung thu.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc: Chiếc đèn ông sao, Đi học xa, Khúc hát ru của người mẹ trẻ.	* Hoạt động học - Nghe hát: Chiếc đèn ông sao, Đi học xa, Khúc hát ru của người mẹ trẻ. - Văn học: Thơ: Bé ơi, Tâm sự của cái mũi. *Truyện: Gấu con bị đau răng. - Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, Nặn vòng đeo tay - Đồng dao: Nhớ ơn * Hoạt động chơi:	
-----------	---	--	--	--

	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân - Tết trung thu.		- Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Chiếc đèn ông sao, Đi học xa, Khúc hát ru của người mẹ trẻ. - Góc học tập: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. nặn, vòng đeo tay, xếp hình.... - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm...	
	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm TH trong chủ đề bản thân - Tết trung thu.			
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
60	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề bản thân - Tết trung thu.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (<i>nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương</i>) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học + Dạy hát: Inh lá ơi + DVĐ: Gác trăng + VĐTN: Tập rửa mặt - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Hát bài inh lá ơi. + TCÂN: Ô chữ biết hát Tai ai tình	
61	Trẻ biết VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân với các hình thức	Trẻ biết VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (VĐTN)		

	(VTTN, tiết tấu, múa)			
62	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề bản thân - Tết trung thu.	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. + Nặn bánh trung thu, nặn vòng đeo tay. - Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, xếp hìnhtheo ý thích + Góc xây dựng: Xếp gạch để xây hàng rào, xây công viên.. - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm...	
63	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh về chủ đề bản thân - Tết trung thu có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm như: vẽ chân dung bạn trai, bạn gái.....có màu sắc , kích thước, hình dáng / đường nét.		
64	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm trong chủ đề bản thân - Tết trung thu có màu sắc, bố cục			
65	- Trẻ biết làm lốm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm trong chủ đề bản thân - Tết trung thu có nhiều chi tiết.			
66	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm			

	có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
69	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	Hoạt động học + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. + Nặn bánh trung thu, nặn vòng đeo tay.	
Tổng: 32 mục tiêu				

Mường Pôn, ngày 24 tháng 09 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT **TỔ TRƯỞNG** **NGƯỜI XÂY DỰNG KH**

Nguyễn Thị Thu Trang **Lò Thị Minh Thương** **Đoàn Thị kim Thoa**